TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/2022/QĐST-HNGĐ

C , ngày 17 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Mỹ N , sinh năm 1998;

Trú tại: Thôn H , TT N , huyện C , tỉnh G .

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Tân, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn H , TT N , huyện C , tỉnh G .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Quang T và chị Kiều Thị Mỹ N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh chị có 02 người con chung là các cháu Nguyễn An N , sinh ngày 18/8/2017 (nữ) và Nguyễn Bảo Tr , sinh ngày 20/12/2018 (nữ).

Giao con chung là các cháu Nguyễn An N , sinh ngày 18/8/2017 (nữ) và Nguyễn Bảo Tr , sinh ngày 20/12/2018 (nữ) cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2.2 *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 *Về án phí*: Anh T và chị N thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí Dân sự sơ thẩm. Chị N phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh T phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (gồm cả phần án phí mà Anh T phải nộp) là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị N đã nộp theo biên lai số 0001171 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G . Chị N được nhận lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh T và chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- UBND xã C, huyện P, tỉnh B (số 35/2017);
- VKSND huyện C ;
- Chi cục THA huyện C ;
- TAND tỉnh G ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh